

Số: **6516**/ CT-TTHT
V/v Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích Quận 6
Địa chỉ: 42-44 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, TP HCM.
Mã số thuế: 0301340105

Trả lời văn bản số 477/CTY ngày 15/5/2019 của Công ty về Chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 29 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 33 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 16/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế quy định việc xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

“Điều 29. Thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

1. Trường hợp người nộp thuế vừa có số tiền thuế nợ, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp, tiền thuế phát sinh, tiền phạt thì người nộp thuế phải ghi rõ trên chứng từ nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo thứ tự thanh toán sau đây:

- a) Tiền thuế nợ;
- b) Tiền thuế truy thu;
- c) Tiền chậm nộp;
- d) Tiền thuế phát sinh;
- đ) Tiền phạt.

Trường hợp trong cùng một thứ tự thanh toán có nhiều khoản phải nộp có thời hạn nộp khác nhau thì thực hiện theo trình tự thời hạn nộp thuế của khoản phải nộp, khoản nào có hạn nộp trước được thanh toán trước.

...

Điều 33. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

"1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

b) Người nộp thuế có số tiền thuế được hoàn theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này).

2. Người nộp thuế có quyền giải quyết số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo thứ tự quy định sau:

a) Bù trừ tự động với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc còn phải nộp của cùng loại thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Thông tư này (trừ trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này).

b) Bù trừ tự động với số tiền phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo của từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước (trừ trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này). Trường hợp quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm phát sinh số tiền thuế nộp thừa mà không phát sinh khoản phải nộp tiếp theo thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản này.

c) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều này và người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại điểm a khoản này sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này mà vẫn còn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết hoàn thuế theo hướng dẫn tại Chương VII Thông tư này.

..."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty sau khi quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) có phát sinh số thuế TNCN nộp thừa thì việc xử lý số thuế nộp thừa (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Cục Thuế TP trả lời để Công ty biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này. *h*

Nơi nhận *MM*

- Như trên;
- Phòng Thanh tra Kiểm tra 4;
- Phòng PC;
- Lưu: VT, TTHT.

